

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THÁI BÌNH  
Số: 73 /GPMT-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Thái Bình, ngày 13 tháng 10 năm 2023

## GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Mạnh Hương tại Văn bản số 19/CV-MH ngày 03/10/2023 về việc giải trình báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của Dự án xây dựng Nhà máy sản xuất hoàn thiện sản phẩm và phụ kiện ngành dệt may;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 553/TT-STNMT ngày 9 tháng 10 năm 2023.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Cấp phép cho Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Mạnh Hương (địa chỉ: Lô CN2, Cụm công nghiệp Tân Minh, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình) được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của Dự án xây dựng Nhà máy sản xuất hoàn thiện sản phẩm và phụ kiện ngành dệt may với các nội dung như sau:

#### 1. Thông tin chung của Dự án:

1.1. Tên Dự án: Xây dựng Nhà máy sản xuất hoàn thiện sản phẩm và phụ kiện ngành dệt may.

1.2. Địa điểm hoạt động: Cụm Công nghiệp Tân Minh, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, mã số 1000422941, cấp lần đầu ngày 06/11/2007, thay đổi lần thứ 2 ngày 27/6/2023, nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

1.4. Mã số thuế: 1000422941

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất sợi, hoàn thiện sản phẩm dệt.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Tổng diện tích của Dự án 6.067,14m<sup>2</sup> theo Hợp đồng thuê lại đất số 38/2023/HĐ-TĐ ngày 15/8/2023.

- Công suất thiết kế của Dự án: Sản xuất sợi se Ne10-Ne60 1.200 tấn/năm, thành phẩm khăn, vải 120 tấn/năm (không có công đoạn tẩy nhuộm, dệt trong quy trình sản xuất)

#### 2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi

trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/cá nhân được cấp Giấy phép môi trường.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Mạnh Hương có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm kể từ ngày ký Giấy phép.

**Điều 4.** Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật. / *sh*

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- UBND huyện Vũ Thư;
- Công Thông tin điện tử tỉnh Thái Bình;
- Công ty TNHH SXTM Mạnh Hương;
- Lưu: VT, NNTNMT.

*sh*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lại Văn Hoàn**



## Phụ lục 1

**YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI**  
 (Kèm theo Giấy phép môi trường số 73/GPMT-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2023  
 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:**

Không thuộc đối tượng phải cấp phép đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường (nước thải được thu gom, đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp Tân Minh).

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:****1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:**

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

Nước thải sinh hoạt phát sinh từ dự án với lưu lượng khoảng 3,38m<sup>3</sup>/ngày đêm (Nước thải từ nhà vệ sinh khu vực văn phòng, nhà vệ sinh chung qua bể tự hoại, nước thải nhà ăn qua hố ga tách mỡ), toàn bộ nước thải được thu gom bằng đường ống HDPE D300mm dài 131m, đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp Tân Minh.

**1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:**

- Tóm tắt quy trình xử lý nước thải:

Nước thải nhà ăn (qua hố ga tách mỡ) và nước thải khu nhà vệ sinh (qua bể tự hoại) → Hố ga → Đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải của Cụm công nghiệp Tân Minh.

**1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục:**

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt (theo quy định tại khoản 2 Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ).

**2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:**

Không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm (nước thải được thu gom, đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp Tân Minh, không yêu cầu quy chuẩn chất lượng nước thải đầu nối).

**3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

3.1. Thu gom triệt để nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án, không xả thải trực tiếp ra môi trường.

3.2. Thường xuyên nạo vét, duy tu, bảo dưỡng định kỳ hệ thống thu gom nước thải; thuê đơn vị có chức năng thu gom, xử lý bùn thải từ các bể tự hoại của dự án để bảo đảm luôn trong điều kiện vận hành bình thường.

3.3. Công ty chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc thực hiện đầu nối nước thải về hệ thống thu gom, xử lý nước thải tập trung của Cụm công nghiệp Tân Minh để tiếp tục xử lý trước khi xả thải ra môi trường.



## Phụ lục 2

**NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI**  
**VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI**  
 (Kèm theo Giấy phép môi trường số 13/GPMT-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2023  
 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI:****1. Nguồn phát sinh khí thải****1. Nguồn phát sinh khí thải**

- Nguồn số 01: Khí thải phát sinh từ lò hơi, lưu lượng phát sinh 3.000 m<sup>3</sup>/giờ.
- Nguồn số 02: Khí thải phát sinh từ máy phát điện dự phòng, lưu lượng phát sinh 3.000 m<sup>3</sup>/giờ.

**2. Dòng khí thải, vị trí xả khí thải:****2.1. Vị trí xả khí thải:**

- Dòng số 01: 01 vị trí tại ống thoát khí sau hệ thống xử lý khí thải lò hơi, (tọa độ:  $X_{(m)} = 2261135.106$ ;  $Y_{(m)} = 579681.966$ ).
  - Dòng số 02: 01 vị trí tại ống thoát khí máy phát điện dự phòng, (tọa độ:  $X_{(m)} = 2261129.764$ ;  $Y_{(m)} = 579699.522$ ).
- (Hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105<sup>o</sup>30', múi chiều 3<sup>o</sup>).

**2.2. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất:**

- Nguồn số 01: Khí thải phát sinh từ lò hơi, lưu lượng phát sinh 3.000 m<sup>3</sup>/giờ.
- Nguồn số 02: Khí thải phát sinh từ máy phát điện dự phòng, lưu lượng phát sinh 3.000 m<sup>3</sup>/giờ.

Tổng lưu lượng xả khí thải tối đa của dự án là 6.000 m<sup>3</sup>/giờ.

**2.2.1. Phương thức xả khí thải:**

- Dòng khí thải số 01: Xả thải liên tục 24/24 giờ.
- Dòng khí thải số 02: Xả thải gián đoạn (chỉ xả thải khi máy phát điện vận hành).

2.2.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường, QCVN 19:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ, cột B giá trị C (áp dụng  $K_p = 1,0$ ;  $K_v = 1,0$ ); cụ thể như sau:

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ, quan trắc tự động, liên tục
1	Bụi tổng	mg/Nm <sup>3</sup>	200	Không thuộc đối tượng phải quan trắc bụi, khí thải định kỳ theo quy định tại Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP
2	Cacbon oxit, CO	mg/Nm <sup>3</sup>	1.000	
3	Lưu huỳnh đioxit, SO <sub>2</sub>	mg/Nm <sup>3</sup>	500	
4	Nitơ oxit, NO <sub>x</sub> (tính theo NO <sub>2</sub> )	mg/Nm <sup>3</sup>	850	

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:****1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải:**

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải:

- Khí thải từ lò hơi được thu gom bằng quạt hút về hệ thống xử lý khí thải được tích hợp đồng bộ.

- Khí thải từ máy phát điện: Máy phát điện sử dụng nhiên liệu dầu diesel, khí thải được thu gom, thoát ra môi trường qua ống thoát khí (không phải xử lý).

**1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải:**

- Dòng khí thải số 1:

+ Tóm tắt quy trình công nghệ: Khí thải lò hơi → Quạt hút → Bể đập bụi → Tháp hấp thụ → Ống thoát khí → Môi trường.

+ Công suất thiết kế: 3.000 m<sup>3</sup>/giờ.

- Dòng khí thải số 2:

+ Tóm tắt quy trình công nghệ: Khí thải từ máy phát điện → Ống thoát khí → Môi trường.

+ Công suất thiết kế: 3.000 m<sup>3</sup>/giờ.

**1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục:**

Không thuộc đối tượng phải lắp đặt theo quy định tại Điều 98 Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

**1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:**

- Lắp đặt hệ thống theo đúng hướng dẫn, thiết kế, vận hành chạy thử và nghiệm thu.

- Khi xảy ra sự cố, chủ dự án phải cho ngừng hoạt động tại khu vực đó, tìm nguyên nhân sửa chữa, khắc phục kịp thời. Chỉ hoạt động lại công đoạn có phát sinh khí thải khi khắc phục xong sự cố, bảo đảm khí thải xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quy định.

- Thường xuyên bảo dưỡng, vận hành theo hướng dẫn để đảm bảo hiệu quả xử lý của hệ thống.

- Đào tạo đội ngũ công nhân có kỹ thuật tốt, nắm vững quy trình vận hành và có khả năng sửa chữa, khắc phục nếu các sự cố xảy ra.

**2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm.**

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm: Trong 02 tháng, sau khi được cấp Giấy phép môi trường và hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường.

**2.2. Công trình, thiết bị xả khí thải phải vận hành thử nghiệm:**

- Hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ lò hơi, lưu lượng phát sinh 3.000 m<sup>3</sup>/giờ.

**2.2.1. Vị trí lấy mẫu vận hành thử nghiệm:**

- 01 vị trí trên thân ống khói lò hơi, (tọa độ:  $X_{(m)} = 2261135.106$ ;  $Y_{(m)} = 579681.966$ ).

(Theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến  $105^{\circ}30'$  múi chiếu  $3^{\circ}$ ).

2.2.2. Chất ô nhiễm chính và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm: Theo nội dung mục 2.2.2 Phần A Phụ lục này.

2.3. Tần suất lấy mẫu: 03 mẫu đơn trong 03 ngày liên tiếp của giai đoạn vận hành ổn định các công trình xử lý khí thải.

### 3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại mục 2.2.2 Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý bụi, khí thải.

3.3. Trong quá trình vận hành thử nghiệm, thực hiện nghiêm túc, đầy đủ trách nhiệm các nội dung quy định tại khoản 7 và khoản 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Trường hợp có thay đổi kế hoạch vận hành thử nghiệm theo Giấy phép môi trường này thì phải thực hiện trách nhiệm theo quy định tại khoản 5 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

3.4. Tổng hợp, đánh giá số liệu quan trắc chất thải, phân định chất thải và lập báo cáo kết quả vận hành thử nghiệm công trình xử lý bụi, khí thải, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận hành thử nghiệm công trình xử lý bụi, khí thải.

3.5. Đảm bảo bố trí đủ nguồn nhân lực, thiết bị để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý bụi, khí thải.

3.6. Công ty TNHH sản xuất thương mại Mạnh Hương chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả bụi, khí thải không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường.



**Phụ lục 3**

**BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG VÀ CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 73/GPMT-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

**A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:**

**1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

- Nguồn số 01: Khu vực nhà xưởng sản xuất.
- Nguồn số 02: Khu vực máy phát điện dự phòng.

**2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung:**

- Nguồn số 1: Khu vực nhà xưởng sản xuất, được giới hạn bởi tọa độ:

- + Góc phía Tây Bắc, tọa độ:  $X_{(m)} = 2261229.486$ ;  $Y_{(m)} = 579670.360$
- + Góc phía Đông Bắc, tọa độ:  $X_{(m)} = 2261226.245$ ;  $Y_{(m)} = 579711.176$
- + Góc phía Đông Nam, tọa độ:  $X_{(m)} = 2261140.482$ ;  $Y_{(m)} = 579695.089$
- + Góc phía Tây Nam, tọa độ:  $X_{(m)} = 2261145.069$ ;  $Y_{(m)} = 579657.919$

- Nguồn số 02: Khu vực máy phát điện dự phòng, tọa độ:  $X_{(m)} = 2261129.76$   
 $Y_{(m)} = 579699.522$ .

(Hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục  $105^{\circ}30'$ , múi chiếu  $3^{\circ}$ ).

3. Tiếng ồn, độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; cụ thể như sau:

3.1. Tiếng ồn: Tiếng ồn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn cụ thể như sau:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức ồn cho phép (dBA)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ		
1	70	55	-	Khu vực thông thường

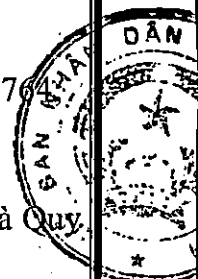
3.2. Độ rung: Độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường theo QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung cụ thể như sau:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 6-21 giờ	Từ 21-6 giờ		
1	70	60	-	Khu vực thông thường

**B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ÒN, ĐỘ RUNG:**

**1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung:**

- Lắp đặt một số thiết bị (đệm cao su, lò xo) để giảm thiểu tiếng ồn, độ rung trong quá trình sản xuất.
- Vận hành đúng kỹ thuật các loại máy móc, thiết bị sản xuất bảo đảm hệ thống bôi trơn và các chi tiết truyền động.



- Thường xuyên bảo dưỡng, kiểm tra định kỳ máy móc, độ mài mòn chi tiết để bôi trơn dầu mỡ, thay mới thiết bị mài mòn.

**2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:**

2.1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.

2.2. Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.







**Phụ lục 4**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,**  
**PHÒNG NGỪ VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**  
*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 73/GPMT-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2023*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)*

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

**1. Chủng loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

**1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:**

TTT	Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Giẻ lau dính dầu mỡ	18 02 01	10
2	Dầu thải máy	17 02 03	30
3	Bóng đèn huỳnh quang	16 01 06	0,5
4	Pin, ắc quy thải	16 01 12	3
	<b>Tổng khối lượng</b>		<b>43,5</b>

**1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:**

TT	Tên chất thải	Khối lượng phát sinh (kg/năm)
1	Bụi bông	6.030
2	Sản phẩm lỗi hỏng, đầu mẫu thừa	6.300
3	Bùn thải từ bể đập bụi	400
4	Tro xỉ từ lò hơi	10.510
	<b>Tổng khối lượng</b>	<b>23.240</b>

**1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:**

TT	Tên chất thải	Khối lượng phát sinh (tấn/ngày)
1	Chất thải rắn sinh hoạt	0,04
	<b>Tổng khối lượng</b>	<b>0,04</b>

**2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:**

**2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:**

- Thiết bị lưu chứa: Thùng chứa, can nhựa.
- Khu lưu giữ chất thải nguy hại:

+ Diện tích: 09 m<sup>2</sup>.

+ Thiết kế, cấu tạo: Mặt sàn kín khít, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào, có mái tôn che kín toàn bộ khu vực; có biện pháp cách ly với các loại chất thải nguy hại hoặc nhóm chất thải nguy hại khác có khả năng phản ứng hóa học với nhau, không chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn, có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải nguy hại được lưu giữ theo quy định tại Điều 35 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định.

### **2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:**

- Các loại chất thải được đóng bao hoặc đóng kiện bằng dây nhựa phù hợp cho việc phân loại, lưu giữ, vận chuyển chất thải.

- Khu lưu giữ chất thải rắn sản xuất:

+ Diện tích: 12,25 m<sup>2</sup>.

+ Thiết kế, cấu tạo: Nền cứng hoá bằng bê tông, có hàng rào kín khít, bên ngoài có biển báo hiệu, các chất thải được lưu giữ theo quy định tại Điều 33 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định.

### **2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:**

- Chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn phát sinh theo quy định tại Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và được thu gom vào các thùng chứa có nắp đậy dung tích 50 lít đặt cạnh khu lưu giữ chất thải nguy hại, có mái che, nền cứng hóa bằng bê tông.

- Hợp đồng với đơn vị có đủ chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định.

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

1. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Có trách nhiệm ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại Điểm b, Khoản 6, Điều 124, Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại Khoản 2, Điều 108, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.



**Phụ lục 5**

**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường số 73 /GPMT-UBND ngày 13 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)*

**A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG.**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

**B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC.**

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

**C. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

1. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.
2. Giảm thiểu phát sinh chất thải rắn thông qua việc áp dụng các giải pháp cải thiện hiệu quả sản xuất. Nước thải được quản lý để giảm khai thác, tăng cường hiệu quả sử dụng tài nguyên nước, giảm thiểu tác động xấu đến môi trường.
3. Tuân thủ các quy định pháp luật về an toàn giao thông, an toàn lao động, an toàn thực phẩm, phòng cháy chữa cháy.
4. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định pháp luật.
5. Công khai Giấy phép môi trường theo quy định của pháp luật./.